

67-ĐI CHUNG VỚI CƯỚP^{>7>}**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà nước Xá-vệ. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo từ nước Xá-vệ muốn đến Tỳ-xá-ly. Lúc ấy, có đoàn con buôn cùng đi^{>74}. Đoàn con buôn này muốn tìm cách lén qua ải trốn thuế vua. Đoàn buôn hỏi các Tỳ-kheo:

- Chư Đại đức muốn đi đâu?

Các Tỳ-kheo trả lời:

- Chúng tôi muốn đến Tỳ-xá-ly.

Bọn khách buôn nói:

- Chúng tôi có thể cùng đi chung với các ngài được không?

Các Tỳ-kheo nói: Được.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo cùng bọn khách buôn đi chung đường lén qua ải. Nhưng người giữ ải bắt được, bèn áp giải đến vua Ba-tư-nặc, và tâu:

- Những người này muốn lén qua ải để đóng thuế.

Nhà vua hỏi:

- Bọn khách buôn này muốn lén qua ải mà trốn thuế. Còn các Sa-môn này lại có việc gì?

Nhân viên quan thuế thưa:

- Họ cùng đi chung với bọn người này.

Nhà vua hỏi các Tỳ-kheo:

- Thật sự các Đại đức có cùng bọn khách buôn này đi chung hay không?

Các Tỳ-kheo trả lời:

- Thật sự có như vậy.

Nhà vua lại hỏi:

- Các ngài có biết bọn con buôn này trốn thuế không?

Các Tỳ-kheo nói: Có biết.

Nhà vua phán:

- Nếu thật sự có biết, theo pháp luật thì đáng tội chết.

Bấy giờ, nhà vua lại tự nghĩ: Ta là vua Quán đảnh, đâu nên sát hại Sa-môn Thích tử! Nhà vua dùng vô số phương tiện khiển trách các Tỳ-kheo rồi, trước mọi người, ra lệnh thả các Tỳ-kheo. Vâng lệnh vua, họ liền phóng thích các Tỳ-kheo. Bấy giờ, trong đám thần thuộc của vua đều lớn tiếng nói:

>7>. Ngũ phần 9: Ba-dật-đề 66; Tăng kỳ 19: 72; Thập tụng 16, Căn bản 41: 71. Pali, Pâc. 66.

>74. Ngũ phần (T22n1421, tr.6>b22): Biên giới hai nước không an ninh, Tỳ-kheo thấp tòng bọn cướp để được bảo vệ. Tăng kỳ (T22n1425, tr.>84a01): Tỳ-kheo thấp tòng bọn cướp để không lạc đường.

- Sa-môn Thích tử phạm trọng pháp của nhà vua, tội đáng chết, song nhà vua chỉ la rầy sơ sơ rồi thả!

Các Tỳ-kheo nghe biết, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, chê trách nhóm sáu Tỳ-kheo^{>75}: Tại sao các Thầy cùng đi chung với bọn khách buôn?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo:

- Tại sao các ông cùng đi với bọn con buôn?

Dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo rồi, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

- Những kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nào, kết bạn với bọn giặc cướp cùng đi chung đường, cho đến khoảng cách giữa hai thôn, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo không biết họ là đồng bọn giặc cướp hay không, sau đó mới biết họ là đồng

bọn cướp, nên có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, có vị nghi. Đức Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, biết đó là đồng bọn giặc cướp mà cùng đi chung đường, cho đến khoảng cách giữa hai thôn, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo kiết giới như vậy. Có Tỳ-kheo không giao hẹn mà cùng đi nên nghi. Phật dạy:

- Không giao hẹn thì không phạm.

Từ nay nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo nào, biết đó là đồng bọn giặc cướp mà giao hẹn cùng đi chung đường, cho đến khoảng cách giữa hai thôn³⁷⁶, Ba-dật-đề.

>75. Đoạn trên nói - số đồng các Tỳ-kheo.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Bọn giặc: Hoặc đi làm giặc rồi trở về, hay mới bắt đầu đi.

Giao hẹn: Cùng hứa nhau đến nơi thành nào đó, hoặc thôn nào đó. Đường: Các con đường đi trong khoảng giữa hai thôn.

Nếu Tỳ-kheo biết là bọn giặc, cùng giao hẹn đồng đi chung trên một đường, khoảng giữa khoảng cách của thôn, trong các nẻo đường đó, mỗi đường phạm một Ba-dật-đề. Nơi không có thôn, chỗ khoảng đồng không, không có ranh giới của thôn, đi đến mười lý⁷⁷ thì phạm Ba-dật-đề.

Nếu giao hẹn cùng đi chung nửa đường khoảng giữa hai thôn, phạm Đột-kiết-la; dưới mười lý, phạm Đột-kiết-la. Đi trong phạm vi của một thôn, phạm Đột-kiết-la.

Phương tiện muốn đi mà không đi, cùng giao hẹn mà không đi, tất cả đều phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu trước không biết; không cùng giao hẹn đồng đi; vì sự an ổn mà đến đó. Hoặc bị thế lực bắt, hoặc bị trói dẫn đi, hoặc vì mạng nạn, phạm hạnh nạn; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.